TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HSST
Ngày: 22/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu, bà Đinh Thị Phong.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tăng Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Chu Tiến T**; sinh năm 1997. Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 10 (Dân Chủ), phường T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn K; Con bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Phạm Thị Ninh T, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 20/2024/HSST ngày 15/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ) xử phạt 60.000.000đồng về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Ngày 26/8/2024 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/8/2025 đến ngày 03/9/2025, ngày 04/9/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị N, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Thúy L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở các tài liệu điều tra xác định: Để có tiền chi tiêu cá nhân, Chu Tiến T đã cho nhiều người vay tiền, lấy lãi suất vượt quá quy định của Nhà nước với hình thức cho vay: Khi khách có nhu cầu vay tiền Chu Tiến T thỏa thuận với khách bằng lời nói không làm hợp đồng hay giấy tờ. Tất cả giao dịch thu lãi theo vòng, một vòng lãi tùy theo thỏa thuận giữa T và khách hàng, khách hàng trả lãi trực tiếp cho Chu Tiến T bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của Chu Tiến T số: TECHCOMBANK số 393333666666. Việc giao dịch cho vay cụ thể:

**** Cho vay mức lãi suất vượt quá 12,8 đến 14,6 mức lãi suất cho phép (20%) theo quy định của Bộ luật dân sự:***

Chu Tiến T cho 02 người vay với mức lãi suất từ 255,5% đến 292%/1 năm, mức lãi suất trên vượt quá 12,8 đến 14,6 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%) và đã thu lợi bất chính thực tế số tiền là 32.684.247 đồng. Cụ thể như sau:

1. Chị Trần Thị N:

- Lần 1: Ngày 20/04/2024, chị N có vay của Chu Tiến T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 7.000 đồng/1triệu/1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/1 năm *(vượt quá mức lãi suất cao nhất là 12,8 lần)*. Từ khi vay tiền tính đến ngày 03/7/2024 *(85 ngày)*, chị Nhàn đã trả lãi cho Chu Tiến T bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK số 393333666666 của Chu Tiến T. Tổng số tiền lãi mà Chu Tiến T đã nhận của chị N là 5.950.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp mà Chu Tiến Thành được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: 10.000.000 đồng x 20%/365 x 85 ngày = 465.753 đồng. Như vậy, số tiền mà Chu Tiến T thu lợi bất chính là: 5.950.000 đồng - 465.753 đồng = 5.484.247 đồng.

Đến nay chị Trần Thị N đã trả đã trả cho Chu Tiến T số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

- Lần hai: Ngày 20/07/2024, chị N có vay của Chu Tiến T số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng/1triệu/1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 292%/1

năm *(vượt quá mức lãi suất cao nhất là 14,6 lần)*. Từ khi vay tiền tính đến ngày 07/12/2024 *(150 ngày)*, chị N đã trả lãi cho Chu Tiến T bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK số 393333666666 của Chu Tiến T. Tổng số tiền lãi mà Chu Tiến T đã nhận của chị N là 6.000.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp mà Chu Tiến T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: 5.000.000 đồng x 20%/365 x 150 ngày = 410.959 đồng. Như vậy, số tiền mà Chu Tiến T thu lợi bất chính là: 6.000.000 đồng - 410.959 đồng = 5.589.041 đồng. Đối với khoản vay này, chị N chưa trả T số tiền gốc 5.000.000 đồng, đến khoảng đầu tháng 01/2025, Chị N và T thỏa thuận nợ lại tiền gốc và không thu tiền lãi kể từ ngày 07/12/2024.

Đến nay chị Trần Thị N chưa trả cho Chu Tiến T số tiền gốc là 5.000.000 đồng.

- Lần ba: Ngày 21/10/2024, chị N có vay của Chu Tiến T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng/1triệu/1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 292%/1 năm *(vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định là 14,6 lần)*. Từ khi vay tiền tính đến ngày 20/12/2024 *(70 ngày)*, chị N đã trả lãi cho Chu Tiến T bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK số 393333666666 của Chu Tiến T. Tổng số tiền lãi mà Chu Tiến T đã nhận của chị N là 5.600.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp mà Chu Tiến T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: 10.000.000 đồng x 20%/365 x 70 ngày = 383.562 đồng. Như vậy, số tiền mà Chu Tiến T thu lợi bất chính là: 5.600.000 đồng - 383.562 đồng = 5.216.438 đồng. Đối với khoản vay này, chị N chưa trả T số tiền gốc 10.000.000 đồng, đến khoảng đầu tháng 01/2025, Chị N và T thỏa thuận nợ lại tiền gốc và không thu tiền lãi kể từ ngày 20/12/2024.

Đến nay Trần Thị N chưa trả cho Chu Tiến T số tiền nợ gốc là 10.000.000đồng.

2. Chị Trần Thị Thúy L:

Lần 1: Ngày 21/10/2024, chị L có vay của Chu Tiến T số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 8.000 đồng/1triệu/1ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 292%/1 năm *(vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định là 14,6 lần)*. Từ khi vay tiền tính đến ngày 12/02/2025 *(110 ngày)*, chị L đã trả lãi cho Chu Tiến T bằng cách chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng TECHCOMBANK số 393333666666 của Chu Tiến T Tổng số tiền lãi mà Chu Tiến T đã nhận của chị Lan là 17.600.000 đồng. Trong đó số tiền lãi hợp pháp mà Chu Tiến T được hưởng tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là: 20.000.000 đồng x 20%/365 x 110 ngày = 1.205.479 đồng. Như vậy, số tiền mà Chu Tiến T thu lợi bất chính là: 17.600.000 đồng - 1.205.479 đồng = 16.394.521 đồng. Đối với khoản vay này, chị L còn nợ T số tiền gốc là 20.000.000 đồng, do không trả được tiền lãi nữa nên chị L và T đã thỏa thuận nợ lại số tiền gốc và không phải trả tiền lãi kể từ ngày 12/02/2025.

Đến nay chị Trần Thị Thúy L chưa trả số tiền 20.000.000đồng nợ gốc cho Chu Tiến T.

Như vậy, Chu Tiến T đã cho 02 người vay với tổng số tiền 45.000.000đồng *(bốn mươi lăm triệu đồng)* những người vay đã tất toán với mức lãi suất từ 255,5%/năm – 292%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 12,8 lần - 14,6 lần.

Tổng số tiền lãi thu được là 35.150.027đ *(ba mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm hai mươi bảy đồng)*. Trong đó:

- Tổng số tiền được hưởng theo quy định là 2.465.753đ *(hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi ba đồng)*

- Tổng số tiền lãi Chu Tiến T được hưởng trên mức 20% là 32.684.247đ *(ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*

Ngày 04/9/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 4 đã có văn bản số: 1499/KV4-QLGS1 trả lời xác nhận việc tính lãi, xác định số tiền thu lời bất chính (đối tượng cho vay lãi Chu Tiến T) của cơ quan CSĐT áp dụng về nguyên tắc và phương pháp tính lãi đã thực hiện theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc NHNN đối với các giao dịch của Chu Tiến T là tính đúng. Trong đó, xác nhận Chu Tiến T đã cho 02 cá nhân vay với mức lãi suất từ 255,5%/năm – 292%/ năm vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (20%) từ 12,8 lần - 14,6 lần.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:** Không.

*** Về dân sự:** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Trần Thị N và chị Trần Thị Thúy L yêu cầu bị cáo Chu Tiến T phải trả lại số tiền lãi đã thu lợi bất chính.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Chu Tiến T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 20/CT-VKSKV15 ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, truy tố Chu Tiến T về "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Chu Tiến T mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; về hình phạt bổ sung xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS tuyên; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021 của HĐTP hướng dẫn áp dụng điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

+ Truy thu đối với Chu Tiến T số tiền 12.465.753 đồng, trong đó 10.000.000 đồng, là số tiền Chu Tiến T dùng để cho chị Trần Thị N vay, đã được chị N trả lại và 2.465.753 đồng là tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà T thu được.

+ Truy thu đối với Trần Thị Thúy L số tiền 20.000.000 đồng, là số tiền Chu Tiến T cho chị L vay nhưng chị L chưa trả lại.

+ Truy thu đối với chị Trần Thị N số tiền 15.000.000 đồng, là số tiền Chu Tiến T cho chị N vay nhưng chị N chưa trả lại.

- *Về dân sự:* Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 580, 584, 589 BLDS yêu cầu Chu Tiến T hoàn trả số tiền thu lời bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàn trả cho chị Trần Thị Thúy L số tiền 16.394.521 đồng.

+ Hoàn trả cho chị Trần Thị N số tiền 16.289.726 đồng.

Về xử lý vật chứng không thu giữ gì. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phần tranh luận không có ý kiến gì.

Lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Từ khoảng tháng 4 năm 2024 đến tháng 01 năm 2025, T đã thực hiện cho vay tiền lãi suất cao tại nơi thuê ở địa chỉ thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nay là xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo T đã thực hiện nhiều lần hành vi cho nhiều người vay lãi với mức lãi suất từ 7.000đ đến 8.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương với mức lãi suất từ 255,5%/năm – 292%/ năm), vượt mức lãi suất cao nhất được quy định trong bộ luật dân sự (20%) từ 12,8 lần - 14,6 lần. Số tiền bị cáo đã thu lời bất chính tổng là 32.684.247 *(ba mươi hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của Chu Tiến T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T có 01 tiền án cũng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 60.000.000đồng, ngày 26/8/2024 bị cáo T mới chấp hành xong bản án. Do đó lần phạm tội này là tái phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục, quản lý cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Xét bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền nợ gốc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị N đã trả cho bị cáo là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự cho N và L vay 2.465.753đ *(hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng)* đây là tiền bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Công quỹ.

- Đối với số tiền bị cáo thu lãi của người vay, gồm: Chị Trần Thị N tổng ba khoản vay: 16.289.726đồng; chị Trần Thị Thúy L 16.394.521đồng. Đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay, cần buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Đối với số tiền mà Trần Thị N vay gốc chưa trả cho bị cáo T số tiền là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và số tiền 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng*) nợ gốc mà Trần Thị Thúy L chưa trả cho bị cáo T, đây là tiền mà người phạm tội dùng để cho vay nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Tiến T phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".*

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Chu Tiến T 18 (*Mười tám*) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 27 (*Hai mươi bảy*) ngày do bị cáo bị tạm giữ, còn 17 (*Mười bảy*) tháng 03 *(Ba)* ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Chu Tiến T cho Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu của bị cáo Chu Tiến T số tiền gốc dùng để cho vay là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và số tiền lãi 2.465.753đ *(Hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi ba đồng)* để sung quỹ Nhà nước. Tổng là 12.465.753đ (*Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bẩy trăm năm mươi ba đồng).*

2.2. Buộc bị cáo Chu Tiến T phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả cho chị Trần Thị N: 16.289.726đồng (*Mười sáu triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bẩy trăm hai mươi sáu đồng)*

- Trả cho chị Trần Thị Thúy L: 16.394.521đồng (*Mươi sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi mốt đồng)*

2.3. Truy thu số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) chị Trần Thị N để sung quỹ nhà nước; Truy thu số tiền 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của chị Trần Thị Thúy L để sung quỹ nhà nước.

Sau khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Chu Tiến T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Phú Thọ;

- VKSND tỉnh Phú Thọ;

- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;

- VKSND KV15- Phú Thọ;

- Công an tỉnh Phú Thọ;

- Thi hành án hình sự;

- Phòng Thi hành án DS KV15-PT

- Bị cáo; Người có quyền lợi, NVLQ;

- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến